

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/LĐ - ST

Ngày: 31/7/2018

V/v tranh chấp khoản phụ cấp ngoài lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Lan – Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thúc Phong - Công tác tại: Bệnh viện đa khoa thị xã Cửa Lò.
2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Công tác tại: Liên đoàn lao động thị xã Cửa Lò.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Anh – kiểm sát viên.

Trong các ngày, ngày 29 tháng 6, ngày 04 tháng 7 và ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 01/2016/TLST - LĐ ngày 01/6/2016 về tranh chấp “Tranh chấp khoản phụ cấp ngoài lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-LĐ ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Anh T, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: xã D, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: số 23 M2, KĐT Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim S – Luật sư văn phòng luật sư LT – thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

Bị đơn: Trường Đại học công nghệ V.

Địa chỉ: Đại lộ N, phường Nghi H, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lưu Th, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Luyện Thị Quỳnh Ch; Chức vụ: Trưởng phòng tổ chức hành chính và ông Lê Đức Th1; chức vụ: Phó Trưởng phòng tổ chức hành chính. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho trường Đại học công nghệ V: ông Nguyễn Vinh D1 và ông Nguyễn Văn D2 – Luật sư văn phòng luật sư VD và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. (ông Diên vắng mặt, ông Danh có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Ngô Anh T trình bày: Ngày 01/02/2012, anh đã trao đổi và thống nhất với ông Nguyễn Lưu Th – Chủ tịch HĐQT và bà Đái Ngân H – Giám đốc tài chính của trường Đại học công nghệ V để chính thức về làm việc tại trường Đại học công nghệ V với vị trí Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vì có mối quan hệ thân quen, tin tưởng nên giữa họ không giao kết hợp đồng lao động nhưng có thỏa thuận mức lương cơ bản chi trả thường xuyên là 15.000.000 đồng/tháng (sau này, giữa anh T và Trường Đại học công nghệ V có ký kết hợp đồng lao động, theo anh T với mục đích chính để làm căn cứ đóng tiền Bảo hiểm xã hội). Trong thời gian làm việc tại Trường Đại học công nghệ V, anh T và Trường đại học công nghệ V có ký kết “Biên bản thỏa thuận V/v: Chi trả các khoản lợi ích ngoài lương cho người lao động vào ngày 10/5/2012. Một số nội dung cụ thể của Biên bản thỏa thuận này là:

“.....1.Trong năm học 2012, ông Ngô Anh T được hưởng 400.000 đồng trên 1 sinh viên tăng thêm so với năm trước ở tất cả các cơ sở đào tạo của Nhà trường (lấy số sinh viên năm học 2011 cố định là 130 sinh viên)

2.Kể từ năm 2013, nếu ông T tiếp tục làm việc thì mức tiền được hưởng sẽ được tính như sau: Ông T sẽ được hưởng 20% trên tổng số tiền mà chủ đầu tư không phải bỏ thêm vào Nhà trường so với năm học liền kề trước cho các chi phí trực tiếp- cụ thể, đây là số tiền giảm lỗ so với năm học trước theo báo cáo tài chính hàng năm, ví dụ:

Năm 2012, Nhà trường lỗ 4 tỷ đồng

Năm 2013, Nhà trường lỗ 3 tỷ đồng

Như vậy, ông T sẽ được hưởng 20% trên tổng số tiền 1 tỷ đồng (tương đương với 200 triệu đồng) mà HDQT không phải đầu tư vào để bù lỗ như năm học trước.

Ông T có quyền kiểm tra các chi phí trong năm học để đảm bảo các số liệu trong báo cáo là công khai, minh bạch và hợp lý.

3.Nếu trường Trung cấp Y được thành lập và hoạt động, ông T được hưởng lương điều hành thêm 6.000.000 đồng/tháng; đồng thời, cứ mỗi sinh viên mới nhập học, ông Tuấn được hưởng thêm 100.000 đồng.

4.Trong các năm học tiếp theo, nếu ông T tiếp tục làm việc tại trường thì chỉ khi nhà trường hoạt động có lãi thực tế thì mới được hưởng mức tiền ngoài lương như phần trăm đã quy định.”

Sau gần hai năm làm việc, đến ngày 30/3/2014, anh T đã viết đơn xin nghỉ việc tại Trường Đại học công nghệ V. Ngày 01/4/2014, trường Đại học công nghệ V có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Ngô Anh T (anh T chính thức nghỉ việc vào ngày 15/5/2014).

Sau khi nghỉ việc, anh T đã nhiều lần yêu cầu Trường Đại học công nghệ V thực hiện việc chi trả quyền lợi cho anh theo các cam kết đã thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012. Tuy nhiên trường Đại học công nghệ V không thực hiện.

Nay anh T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò buộc trường Đại học công nghệ V phải thực hiện một trong các nội dung đã cam kết tại biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 là: thanh toán cho anh số tiền tương ứng 20% tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 của Trường Đại học công nghệ V (căn cứ vào Báo cáo tài chính mà anh T thu thập được thì tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 là 5.380.978.488 đồng) là $20\% \times 5.380.978.488 = 1.076.195.698$ đồng. Quá trình làm việc tại trường Đại học công nghệ V, anh T đã tạm ứng, đã nhận và còn nợ trường Đại học công nghệ V tổng số tiền là 340.997.700 đồng. Vì vậy, anh T yêu cầu trường Đại học công nghệ V còn phải thanh toán cho anh T số tiền là **735.197.998** đồng.

Về án phí: đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai, các lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Về thời gian làm việc của anh Ngô Anh T tại trường Đại học công nghệ V đúng như anh T trình bày.

Về biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012: Bị đơn bác bỏ giá trị pháp lý của biên bản thỏa thuận này với các lý do:

Thứ nhất, biên bản thỏa thuận được anh T tự soạn thảo nội dung; quá trình anh T còn làm việc tại Trường Đại học công nghệ V các phòng tài chính kế hoạch, phòng hành chính đều không biết và cũng không ai được hưởng các quyền lợi tương tự như trong nội dung của biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012.

Thứ hai, biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 sử dụng chữ ký dấu của ông Nguyễn Lưu Th. Mà theo quy chế sử dụng con dấu của trường Đại học công nghệ V thì việc sử dụng chữ ký dấu của ông Th phải được sự đồng ý của ông Th hoặc có chữ ký nháy của bộ phận liên quan. Biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 không có chữ ký “nháy” cũng như không thể hiện được việc thống nhất ý chí của ông Nguyễn Lưu Th.

Thứ ba, theo quy chế hoạt động của Trường Đại học công nghệ V thì các vấn đề liên quan đến tài chính của trường phải có sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên quan điểm, đồng thời đưa ra các lập luận để bảo vệ quan điểm của mình. Phía bị đơn còn cho rằng thời hiệu khởi kiện của anh Ngô Anh T đối với trường đại học công nghệ V đã hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản lấy lời khai, biên bản thẩm định tại chỗ, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 85 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự như chưa thể hiện sự phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án này.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 chỉ được thực hiện giữa ông Th và anh Tvà không ai biết việc này. Trình tự ký kết văn bản được thực hiện bằng hình thức ông Tuấn soạn thảo văn bản và ký vào văn bản, sau đó gửi văn bản đến ông Th xem xét. Việc ký kết giữa ông Th và anh T không được thực hiện trực tiếp với nhau. Văn bản thỏa thuận sau đó do anh T vào phòng của ông Th thấy văn bản trên bàn đã lấy để thực hiện. Nội dung thỏa thuận không

được thông qua trước Hội đồng quản trị. Như vậy, về trình tự ký kết văn bản thoả thuận không đảm bảo quy định của pháp luật.

Hơn nữa, tính thời hiệu khởi kiện từ ngày 03/9/2014 thì đến ngày 28/4/2016 (thời điểm anh Ngô Anh T hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ khởi kiện tại Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò) thì đã hết thời hiệu khởi kiện.

Căn cứ vào khoản 2 điều 202 Bộ luật lao động; điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 147 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Anh Ngô Anh T làm việc tại Trường Đại học công nghệ V (sau đây gọi tắt là Đại học V) từ năm 2012 đến tháng 4/2014 có ký kết hợp đồng lao động. Sau khi nghỉ việc anh T có tranh chấp với Đại học V về việc chi trả các khoản quyền lợi ngoài lương. Việc tranh chấp này Tổ chức công đoàn Đại học V từ chối hoà giải do hết thời hạn hoà giải cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò thụ lý, giải quyết về vụ án tranh chấp lao động là đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Trong vụ án này, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn liên quan đến “Biên bản thoả thuận” đề ngày 10/5/2012; trong văn bản này không ghi rõ thời gian cụ thể để các bên thực hiện cam kết. Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên toà thì thấy rằng, sau khi anh Ngô Anh T xin nghỉ việc tại Trường Đại học công nghệ V vào tháng 4/2014 thì giữa các bên bắt đầu phát sinh tranh chấp liên quan đến Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012; đến ngày 03/9/2014 giữa ông Ngô Anh T và Trường đại học công nghệ V đã tiến hành họp và có Biên bản đối chiếu và xác nhận công

nợ (Sau đây gọi là Biên bản ngày 03/9/2014), trong nội dung văn bản này có nội dung thoả thuận lại về nghĩa vụ mà bên Đại học V phải thực hiện với anh Ngô Anh T. Như vậy, căn cứ vào điều 162 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện được tính lại từ sau ngày 03/9/2014. Trong quá trình tạm ngừng phiên toà, Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò đã tiến hành thu thập được các tài liệu liên quan đến việc nhận đơn và xử lý đơn khởi kiện của anh T: Ngày 03/8/2015, Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò nhận được đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2015 của anh Ngô Anh T (được thể hiện bằng Giấy xác nhận nhận đơn khởi kiện số 653/GXN-TA ngày 03/8/2015). Quá trình sau đó, Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò đã nhiều lần trao đổi thông tin với anh Tuấn. Đến ngày 18/11/2015, Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò đã ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện cho anh Ngô Anh T.

Thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 04/9/2014 cho đến thời điểm anh T nộp đơn khởi kiện lần đầu tiên đến Toà án (ngày 03/8/2015) là chưa quá 1 năm. Căn cứ vào điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012 thì thời hiệu khởi kiện của anh Ngô Anh T đối với trường Đại học công nghệ V đang còn. Do đó, yêu cầu của bị đơn và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò về hết thời hiệu khởi kiện là chưa có cơ sở.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ nội dung yêu cầu của các bên đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động thì giữa người lao động là ông Ngô Anh T và người sử dụng lao động là Trường đại học công nghệ V có nội dung thoả thuận về mức hưởng thù lao và các lợi ích vật chất khác phát sinh trong quá trình lao động. Nội dung này được thể hiện bằng văn bản là “ Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 được ký kết giữa ông Ngô Anh T và Đại học V”. Căn cứ hợp đồng lao động và Biên bản thoả thuận đã được ký thì các bên đã thực hiện các nội dung cam kết cho đến thời điểm ngày 01/4/2014. Sau khi chấm dứt hợp đồng lao động hai bên đã tiến

hành đối chiếu, thanh quyết toán cho nhau các khoản thù lao và các lợi ích vật chất khác phát sinh trong quá trình lao động. Theo thỏa thuận, đối chiếu số liệu báo cáo hoạt động, tài chính công khai thì số tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 là 5.380.978.488 đồng) là $20\% \times 5.380.978.488 = 1.076.195.698$ đồng; số tiền này được trừ đi số tiền anh T đã tạm ứng từ trường Đại học công nghệ V là 340.997.700 đồng thì trường Đại học công nghệ V còn phải thanh toán cho anh T số tiền là **735.197.998** đồng như đã thỏa thuận.

- Đối với yêu cầu của bị đơn: Bị đơn không chấp nhận nội dung yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn cho rằng Biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 không có giá trị pháp lý vì:

Thứ nhất, ngày 10/5/2012, ông Nguyễn Lưu Th không có mặt tại Nghệ An để ký vào Biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 được.

Thứ hai, biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 sử dụng chữ ký dấu của ông Nguyễn Lưu Th. Mà theo quy chế sử dụng con dấu của trường Đại học công nghệ V thì việc sử dụng chữ ký dấu của ông Th phải được sự đồng ý của ông Th hoặc có chữ ký nháy của bộ phận liên quan. Biên bản thỏa thuận ngày 10/5/2012 không có chữ ký “nháy” cũng như không thể hiện được việc thống nhất ý chí của ông Nguyễn Lưu Th.

Thứ ba, theo quy chế hoạt động của Trường Đại học công nghệ V thì các vấn đề liên quan đến tài chính của trường phải có sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng để xem xét, giải quyết triệt để các yêu cầu của các bên đương sự thì cần phải xem xét giá trị pháp lý của Biên bản thỏa thuận được ký kết ngày 10/5/2012 được ký kết giữa người lao động là ông Ngô Anh T và người sử dụng lao động là Trường đại học công nghệ V mà hiện tại các bên đang có tranh chấp.

Xét giá trị pháp lý của Biên bản thỏa thuận ký kết ngày 10/5/2012 giữa ông Ngô Anh T và Đại học V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* *Về hình thức*: Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 là giao dịch dân sự được thiết lập bằng văn bản văn bản. Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015 thì đảm bảo về mặt hình thức.

* *Về tư cách ký kết*: ông Nguyễn Lưu Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị Đại học V và anh Ngô Anh T xác định là đúng chủ thể của việc ký kết là người sử dụng lao động và người lao động.

* *Về thẩm quyền*: Phía trường Đại học công nghệ V cho rằng một mặt đây là nội dung thoả thuận liên quan đến vấn đề tài chính của Trường nên Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể tự quyết định khi mà chưa có sự đồng ý của Hội đồng quản trị (căn cứ vào Quy chế hoạt động của Trường). Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Quy chế hoạt động của Trường đại học công nghệ V được ban hành vào ngày 01/10/2008; được Trường đại học công nghệ V cung cấp cho Tòa án vào tháng 6/2016 thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền quyết định các vấn đề tài chính của Trường. Tại Quy chế hoạt động của Trường đại học công nghệ V được ban hành vào ngày 16/6/2009 và được Trường đại học công nghệ V cung cấp cho Tòa án vào ngày 15/3/2018 thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được quyền quyết định các vấn đề tài chính của Trường mà phải thông qua Hội đồng quản trị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần yêu cầu Trường đại học công nghệ V cung cấp quy định hoặc văn bản đề cập đến cơ chế quyết định các vấn đề tài chính của Trường, của Hội đồng quản trị cũng như tên thành viên của Hội đồng quản trị nhưng cho đến ngay trước thời điểm đưa vụ án ra xét xử lần 1 (ngày 05/6/2018) trường đại học công nghệ V mới chỉ cung cấp được tên thành viên của Hội đồng quản trị là bà Đái Thị Ngân H và ông Đái Duy B cùng địa chỉ của hai người; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà H và ông B đến làm việc tuy nhiên không triệu tập được. Do đó, chỉ căn cứ vào Quy chế hoạt động của Trường đại học công nghệ V để khẳng định những nội dung trong Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 cũng là vấn đề “tài chính” cần phải được sự thông quan của Hội đồng quản trị như quan điểm của phía trường đại học công nghệ V là chưa đủ căn cứ.

** Về giá trị chữ ký, con dấu của ông Nguyễn Lưu Thuy và Trường đại học công nghệ V: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Lưu Thuy và đại diện của Trường đại học công nghệ V cho rằng chữ ký “Thuy” trong Biên bản thoả thuận không phải là chữ ký của ông Thuy và đề nghị Toà án tiến hành giám định chữ ký. Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật về giám định. Tại Kết luận giám định số 282/C54-P5 ngày 18/8/2016 đã kết luận “Chữ ký đứng tên Nguyễn Lưu Thuy dưới mục “Trường đại học công nghệ V” trên tài liệu ký hiệu A không phải do người có mẫu chữ ký gửi tới giám định trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 mang tên Nguyễn Lưu Thuy ký ra. Chữ ký đứng tên Nguyễn Lưu Thuy trên tài liệu ký hiệu A là hình dấu chữ ký”. Sau khi có kết luận giám định, đại diện trường Đại học công nghệ V và anh Ngô Anh T thừa nhận chữ ký đứng tên Nguyễn Lưu Thuy tại Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 là chữ ký hình dấu của ông Nguyễn Lưu Th. Tuy nhiên, phía Trường đại học công nghệ V cho rằng văn bản này được đóng dấu không đúng quy chế vì những văn bản sử dụng chữ ký dấu của ông Nguyễn Lưu Th phải được sự đồng ý của ông Th hoặc phải có chữ ký nháy của bộ phận liên quan trong trường. Việc anh T tự ý soạn thảo và đóng dấu vào Biên bản thoả thuận là vi phạm quy chế và trái với ý chí của ông Th.*

Hội đồng xét xử thấy rằng Quy chế quản lý sử dụng con dấu quy định về vấn đề “ký nháy” ở văn bản chỉ có giá trị trong việc xử lý trách nhiệm trong nội bộ Trường đại học công nghệ V khi có vấn đề phát sinh. Còn đối với những văn bản được sử dụng chữ ký dấu và đóng dấu pháp lý của Trường để thực hiện công việc thì trường đại học công nghệ V phải chịu trách nhiệm, nghĩa vụ đối với những văn bản mà mình ban hành. Toà án đã yêu cầu Trường đại học công nghệ V cung cấp quy chế quản lý, sử dụng con dấu của nhà trường cũng như các thông tin liên quan đến người quản lý con dấu của Trường đại học công nghệ V trong thời kỳ 2012-2014. Thông tin, tài liệu Toà án thu thập được đều thể hiện không có chứng cứ về

việc anh Ngô Anh T tự ý dùng dấu (dấu chữ ký hình dấu ông Nguyễn Lưu Th và dấu trường đại học công nghệ V) đóng vào Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012.

* *Về nội dung thoả thuận*: Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 có 4 mục, được đánh thứ tự từ 1-4. Xét thấy các nội dung thoả thuận này không vi phạm điều cấm, không vi phạm đạo đức xã hội cũng như không mâu thuẫn nhau nên những nội dung thoả thuận này phát sinh hiệu lực.

* *Về thực hiện thoả thuận trên thực tế của các bên*:

Anh Ngô Anh T cho rằng, khi nhận lời về làm việc tại Trường đại học công nghệ V, anh T đã thảo luận cùng với ông Nguyễn Lưu Th và bà Đái Thị Ngân H về các quyền lợi anh T được hưởng khi làm việc tại Trường. Nội dung thoả thuận đã được các bên trao đổi thông tin qua lại qua hình thức thư điện tử “email”, sau đó chốt lại là ký kết Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012. Hội đồng xét xử thấy rằng: đại diện theo uỷ quyền của trường Đại học công nghệ V không biết địa chỉ email “nguyenluuthuypl@gmail.com” có phải là của ông Nguyễn Lưu Th hay không; nhưng các tài liệu mà anh Ngô Anh T cung cấp cho Toà án là các bản in từ email của anh T trao đổi với tới các địa chỉ email “nguyenluuthuypl@gmail.com”, nganhadaivn@gmail.com cũng được dùng để Toà án tham khảo và đối chiếu.

Khi anh T nghỉ việc tại Trường đại học công nghệ V (tháng 5/2014), Trường Đại học công nghệ V đã thực hiện một phần nghĩa vụ theo thoả thuận, sau đó tiến hành tổ chức các buổi họp để giải quyết quyền lợi cho anh T liên quan đến Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012. Cụ thể: Vào ngày 07/4/2014, tại địa chỉ email nguyenluuthuypl@gmail.com gửi đến địa chỉ email “anhhtl@techcombank.com.vn” có nội dung “*Anh Thuy thanh toan tien thu lao cho Tuan. Tuan nhan tam cho Bac 100 trieu nhe, phan con lai Bac se gui vao lan toi*”; ngay sau đó có lệnh chuyển tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản của ông Nguyễn Lưu Th chuyển trả cho anh Ngô Anh T với nội dung chuyển tiền cũng là “**NGUYEN LUU THUY THANH TOAN TIEN THU LAO CHO TUAN TUAN NHAN TAM CHO BAC 100 TRIEU NHE, PHAN CON LAI SE GUI VAO LAN**

TOI”. Và cũng tại Biên bản chốt nợ ngày 03/9/2014 cũng thể hiện khoản tiền đã trả cho anh T là 100.000.000 đồng. (Biên bản ngày 03/9/2014, tại hồ sơ vụ án hiện đang lưu giữ bản sao của Biên bản này). Do vậy đủ cơ sở để khẳng định nội dung thoả thuận ngày 10/5/2012 đã được các bên thực hiện trên thực tế.

Từ những lập luận trên, đối chiếu với quy định của Bộ luật lao động, Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015 thì thấy việc Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 thể hiện sự tự do, tự nguyện thoả thuận giữa người sử dụng lao động (Trường đại học công nghệ V) với người sử dụng lao động (anh Ngô Anh T); nội dung thoả thuận không trái với quy chế hoạt động, không trái pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên các bên có nghĩa vụ thực hiện nội dung đã cam kết. Cụ thể:

Trường đại học công nghệ V có nghĩa vụ thực hiện nội dung thoả thuận tại mục 2 của Biên bản thoả thuận ngày 10/5/2012 là thanh toán cho anh Ngô Anh T khoản tiền tương ứng với 20% tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012. Căn cứ báo cáo tài chính Toà án thu thập được tại Cục thuế tỉnh Nghệ An, thì số tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 của Trường đại học công nghệ V là 5.380.978.488 đồng. Như vậy, số tiền trường Đại học công nghệ V phải thanh toán cho anh T là: $20\% \times 5.380.978.488 = 1.076.195.698$ đồng. Quá trình làm việc tại trường Đại học công nghệ V, anh T đã tạm ứng, đã nhận và còn nợ trường Đại học công nghệ V tổng số tiền là 340.997.700 đồng nên anh Tyêu cầu trường Đại học công nghệ V còn phải thanh toán cho anh T số tiền là **735.197.998** đồng. Trường Đại học công nghệ V không có ý kiến phản hồi về số tiền anh T đã nhận của Trường, nhưng xét yêu cầu của anh T có lợi cho trường Đại học công nghệ V nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn. Theo đó, trường Đại học công nghệ V còn phải thanh toán cho anh T số tiền là **735.197.998** (bảy trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín bảy nghìn chín trăm chín tám) đồng.

* Về án phí: Anh Ngô Anh T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Trường Đại học công nghệ V phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, khoản 2 điều 6, điều 202 Bộ luật lao động;
- Các điều 121, 122, 281 Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 116, 117, 157, 275, điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của UBTV Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Anh T.

Buộc Trường đại học công nghệ V thanh toán cho anh Ngô Anh T là: 735.197.998 (bảy trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín bảy nghìn chín trăm chín tám) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Trường đại học công nghệ V phải chịu 33.407.000 đ (ba mươi ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Ngô Anh T 16.703.000 đ (mười sáu triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003799 ngày 01/6/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- CC THADS thị xã Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thế Lan